



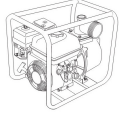
HONDA
POWER PRODUCTS

CÔNG TY TNHH HONDA VIỆT NAM
POWER PRODUCTS

Tầng 1&2 - Tòa nhà Đại Minh, 77 Hoàng Văn Thái,
P. Tân Phú, Q. 7, TP.HCM

OWNER'S MANUAL
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

WL20XH. WL30XH



Honda Motor Co., Ltd.

-1-

1. GENERAL SAFETY

1. HƯỚNG DẪN AN TOÀN

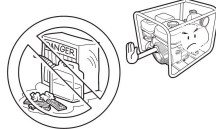
DO NOT USE INSIDE HOUSE

KHÔNG SỬ DỤNG TRONG NHÀ



KEEP AWAY FROM FLAMMABLE MATERIALS

TRÁNH XA NHỮNG VẬT LIỆU DỄ CHÁY



-2-

NO SMOKING

CẤM HÚT THUỐC



STOP ENGINE

TẮT MÁY KHI CHẤM
NHIÊN LIỆU



DO NOT SPILL

KHÔNG CHẤM TRẦN NHIÊN LIỆU



KEEP OUT OF REACH OF
CHILDREN

GIỮ CÁCH XA TRẺ EM



-3-

2. PRE-OPERATION CHECK

2. KIỂM TRA TRƯỚC KHI VẬN HÀNH

Before each use, look around and underneath the engine for signs of oil or gasoline leaks.

Trước khi vận hành, kiểm tra rò rỉ nhiên liệu, nhớt xung quanh máy

1. OIL LEVEL

1. KIỂM TRA MỨC NHỚT



CAUTION: Be sure to check the engine on a level surface with the engine stopped.



CHÚ Ý: Đảm bảo máy đặt trên bề mặt phẳng và động cơ ngừng hoạt động

4-STROKE MOTOR
OIL SAE 10W-30
API SE, SF, SG

SỬ DỤNG NHỚT ĐỘNG CƠ XE 4 THỜI
SAE 10W-30 API CẤP SE, SF, SG
HOẶC CAO HƠN



-4-

1. Check the oil level.

1. Kiểm tra mức nhớt



2. If the oil level is low. Fill the oil to the upper level.

2. Nếu mức nhớt thấp. Châm đầy đến mức trên (nhớt vừa chớm tràn)



2. FUEL LEVEL

2. MỨC NHIÊN LIỆU

1. Check the fuel level.

1. Kiểm tra mức nhiên liệu



2. If the fuel level is low. Refill the tank.

2. Nếu mức nhiên liệu thấp, đổ đầy bình nhiên liệu



Never use an oil/gasoline mixture or dirty gasoline.

Không được sử dụng hỗn hợp xăng/nhớt hay xăng bẩn



3. AIR CLEANER

3. LỌC GIÓ



1. Check for dirt in the air cleaner element.

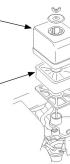
1. Kiểm tra bụi bẩn bên trong lõi lọc gió

AIR CLEANER COVER

NÁP CHỤP LỌC GIÓ

AIR CLEANER ELEMENT

LỐI LỌC GIÓ



2. Clean if dirty (See page 16).

2. Vệ sinh nếu bẩn (xem trang 16)

4. PRIMING WATER

4. KIỂM TRA NƯỚC MÔI BƠM

1. Check that the pump is filled with water.

1. Kiểm tra bơm đã châm đầy nước chưa



2. Fill with water when empty.

2. Châm đầy nước nếu chưa có

WATER

NƯỚC



-5-

-6-

-7-

-8-

3. STARTING THE ENGINE

3. KHỞI ĐỘNG MÁY

1. Turn the fuel valve to the "ON" position.

1. Vận khóa xăng sang vị trí "ON"



2. Move the throttle lever slightly to the left.

2. Kéo cần ga nhẹ sang trái



3. Turn the choke lever to the close position.

3. Kéo cần e gió sang vị trí đóng



4. Turn the engine switch to the "ON" position.

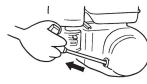
4. Vận công tắc máy sang vị trí "ON"



-9-

5. Pull the starter grip lightly until resistance is felt, then pull briskly.

5. Kéo nhẹ tay nắm giết cho đến khi cảm thấy lực cản, sau đó giật mạnh.



6. Turn the choke lever to the open position.

6. Kéo cần e gió sang vị trí mở



7. Set the throttle lever at the desired position.

7. Kéo cần ga đến vị trí mong muốn



-10-

4. STOPPING THE ENGINE

4. TẮT MÁY

1. Move the throttle lever to the right fully.

1. Kéo hết cần ga sang phải



2. Turn the engine switch to the "OFF" position.

2. Vận công tắc máy sang vị trí "OFF"



3. Turn the fuel valve to the "OFF" position.

3. Vận khóa xăng sang vị trí "OFF"



-11-

5. MAINTENANCE

5. BẢO DƯỠNG

MAINTENANCE SCHEDULE

LỊCH TRÌNH BẢO DƯỠNG



Check Kiểm tra

Clean Vệ sinh

Replace if necessary Thay thế nếu cần thiết

Change Thay thế

Check-Adjust Kiểm tra-điều chỉnh

SERVICE PERIOD (1)	First Use lần đầu	100 hrs	200 hrs	300 hrs	400 hrs	500 hrs
Oil Change (2)	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Spark Plug (3)						
Air Filter (4)						
Choke Lever (5)						
Throttle Lever (6)						
Engine Switch (7)						
Fuel Valve (8)						
Throttle Cable (9)						
Choke Cable (10)						
Ignition Switch (11)						
Ignition Coil (12)						
Ignition Points (13)						
Ignition Timing (14)						
Ignition Wires (15)						
Ignition Switch (16)						
Ignition Coil (17)						
Ignition Points (18)						
Ignition Timing (19)						
Ignition Wires (20)						
Ignition Switch (21)						
Ignition Coil (22)						
Ignition Points (23)						
Ignition Timing (24)						
Ignition Wires (25)						
Ignition Switch (26)						
Ignition Coil (27)						
Ignition Points (28)						
Ignition Timing (29)						
Ignition Wires (30)						
Ignition Switch (31)						
Ignition Coil (32)						
Ignition Points (33)						
Ignition Timing (34)						
Ignition Wires (35)						
Ignition Switch (36)						
Ignition Coil (37)						
Ignition Points (38)						
Ignition Timing (39)						
Ignition Wires (40)						
Ignition Switch (41)						
Ignition Coil (42)						
Ignition Points (43)						
Ignition Timing (44)						
Ignition Wires (45)						
Ignition Switch (46)						
Ignition Coil (47)						
Ignition Points (48)						
Ignition Timing (49)						
Ignition Wires (50)						
Ignition Switch (51)						
Ignition Coil (52)						
Ignition Points (53)						
Ignition Timing (54)						
Ignition Wires (55)						
Ignition Switch (56)						
Ignition Coil (57)						
Ignition Points (58)						
Ignition Timing (59)						
Ignition Wires (60)						
Ignition Switch (61)						
Ignition Coil (62)						
Ignition Points (63)						
Ignition Timing (64)						
Ignition Wires (65)						
Ignition Switch (66)						
Ignition Coil (67)						
Ignition Points (68)						
Ignition Timing (69)						
Ignition Wires (70)						
Ignition Switch (71)						
Ignition Coil (72)						
Ignition Points (73)						
Ignition Timing (74)						
Ignition Wires (75)						
Ignition Switch (76)						
Ignition Coil (77)						
Ignition Points (78)						
Ignition Timing (79)						
Ignition Wires (80)						
Ignition Switch (81)						
Ignition Coil (82)						
Ignition Points (83)						
Ignition Timing (84)						
Ignition Wires (85)						
Ignition Switch (86)						
Ignition Coil (87)						
Ignition Points (88)						
Ignition Timing (89)						
Ignition Wires (90)						
Ignition Switch (91)						
Ignition Coil (92)						
Ignition Points (93)						
Ignition Timing (94)						
Ignition Wires (95)						
Ignition Switch (96)						
Ignition Coil (97)						
Ignition Points (98)						
Ignition Timing (99)						
Ignition Wires (100)						

(1) Service more frequently when used in dusty areas.
 (2) These items should be serviced by your Honda servicing dealer, unless you have the proper tools and are mechanically proficient. Refer to the Honda shop manual for service procedures.
 (3) For commercial use, the hours of operation to determine proper maintenance intervals.
 (4) Thực hiện thường xuyên hơn khi sử dụng ở những nơi bụi bẩn.
 (5) Những việc này nên được thực hiện bởi đại lý của Honda.
 (6) Nếu sử dụng cho mục đích thương mại cần xác định khoảng thời gian làm việc phù hợp.

-13-

1. OIL CHANGE

1. THAY NHỚT

1. Remove the oil filler cap.

1. Tháo que thăm nhớt

2. Remove the oil drain plug, sealing washer and drain the oil.

2. Tháo lỏng ốc, bulong xả nhớt và tiến hành xả nhớt.



3. Install the oil drain plug and sealing washer. Tighten the oil drain plug and fill the oil to the edge of the oil filler neck.

3. Lắp lỏng ốc và bulong xả nhớt vào và siết chặt. Châm nhớt đầy đến cổ nhớt

-14-

2. SPARK PLUG

2. BUGI

1. Remove the spark plug.

1. Tháo bugi



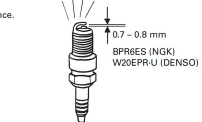
2. Clean the deposit.

2. Vệ sinh mũi than



3. Measure the clearance.

3. Đo khe hở bugi



-15-

3. AIR CLEANER

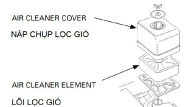
3. LỌC GIÓ

1. Remove the air cleaner cover and element.

1. Tháo nắp chụp và lõi lọc gió

2. Clean the air cleaner element.

2. Vệ sinh lõi lọc gió



-16-

6. STORAGE

6. LƯU TRỮ

1. Drain the fuel from the fuel tank.

1. Xả hết nhiên liệu ra khỏi bình nhiên liệu



2. Loosen the drain bolt by turning it 1 to 2 turns counter clockwise and drain the fuel from the carburetor.



2. Nới lỏng bulong xả xăng trên bình xăng con để xả hết xăng ra ngoài.

3. Remove the drain plug and drain the oil.



3. Tháo bulong xả nhớt và xả hết nhớt ra ngoài

4. Tighten the oil drain plug and fill the oil to the oil filler neck.

4. Siết chặt bulong xả nhớt và châm nhớt mới đến cổ nhớt

TIGHTEN THE BOLT
SIẾT CHẶT BULONG XẢ NHỚT



TIGHTEN THE FILLER CAP
SIẾT CHẶT QUE THĂM NHỚT



5. Storage the engine in the clean area.

5. Lưu máy tại khu vực sạch sẽ

7. TROUBLESHOOTING 7. SỰ CỐ THÔNG THƯỜNG

ENGINE DOES NOT START

ĐỘNG CƠ KHÔNG THE KHỞI ĐỘNG

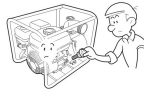
1. Check fuel.

1. Kiểm tra mức nhiên liệu



2. Check oil.

2. Kiểm tra mức nhớt



OK
TỐT

START
KHỞI ĐỘNG MÁY

NO

NEU KHÔNG KHỞI ĐỘNG ĐƯỢC

Remove and check the spark plug.

Tháo và kiểm tra bugi



NO

Nếu động cơ vẫn không khởi động được, vui lòng mang máy đến đại lý của Honda.



Pump can not pump the water.

Bơm không ra nước

1. Check the priming water.

1. Kiểm tra nước bơm mồi



OK

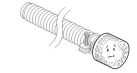
MỨC NƯỚC ĐẦY ĐỦ

2. Check the strainer.

2. Kiểm tra lọc rác

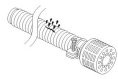
Is the strainer clogged?

Lọc rác có bị tắc không?



Is the hose damaged?

Đường ống có bị hư hỏng không?



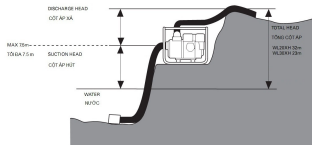
Is the hose band installed securely?

Cố định dây đai có chắc chắn không?



OK

NEU TẤT CẢ ĐỀU TỐT

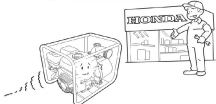


Is the suction head or total head too high?

Kiểm tra cột áp hút hoặc tổng cột áp có cao quá không?

OK

Nếu tất cả đều đạt



Take the pump to an authorized Honda dealer.

Vui lòng mang máy đến đại lý của Honda.

MEMO/GHI CHÚ

Blank memo area with horizontal lines.

MEMO/GHI CHÚ

Blank memo area with horizontal lines.

